

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 31 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 02 năm 2013

BÁO CÁO



Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia
năm 2012 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2013

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Trong năm 2012, UBND tỉnh đã kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) của tỉnh và chỉ đạo kiện toàn Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện tốt các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Quyết định số: 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 về ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 – 2015; Công văn số: 8845/BKHĐT-TCTT ngày 21/12/2011 Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện tăng cường quản lý vốn đầu tư từ NSTW thực hiện các Chương trình MTQG năm 2012. UBND tỉnh đã có Văn bản số: 461/UBND-VHXXH, ngày 04/02/2012 về triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2012 - 2015 đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các CTMTQG năm 2012 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số: 540/QĐ-BKH, ngày 03/5/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao mục tiêu, nhiệm vụ và vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012. Ban chỉ đạo đã tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện các CTMTQG năm 2012 tại Quyết định số: 1183/QĐ-UBND ngày 31/5/2012; Công văn số: 865/SKHĐT-VHXXH ngày 05/6/2012 của Ban Chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư, cơ quan tham mưu thực hiện chương trình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2012 của tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số: 50/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và quản lý đầu tư xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012 – 2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 35/2012/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 về ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, nguyên tắc hỗ và cơ chế quản lý đầu xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2012 – 2015; ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch vốn các CTMTQG năm 2012 trên địa bàn tỉnh, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc giải ngân vốn của các chủ đầu tư.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CTMTQG:

Tổng vốn ngân sách Trung ương giao cho các CTMTQG năm 2012 là: 265.258 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư là: 88.800 triệu đồng; vốn sự nghiệp 176.458 triệu đồng (Nguồn giao từ đầu năm là: 254.858 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 79.200 triệu đồng; vốn sự nghiệp 175.658 triệu đồng, nguồn giao bổ sung

cuối năm là: **10.400** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư: **9.600** triệu đồng; vốn sự nghiệp **800** triệu đồng). Nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: **36.493** triệu đồng (vốn sự nghiệp, riêng nguồn vốn đầu tư của CTMTQG xây dựng nông thôn mới: **2.455,968** triệu đồng năm 2011 chuyển nhiệm vụ chi sang đã bị Trung ương thu hồi). Tổng vốn giao thực hiện năm 2012 là: **301.751** triệu đồng (Vốn đầu tư: **88.800** triệu đồng; vốn sự nghiệp: **212.951** triệu đồng). Khối lượng thực hiện được là: **268.450** triệu đồng, đạt 88,96% KH, giải ngân được: **213.852** triệu đồng, đạt 70,87% KH. Do nguồn vốn CTMTQG năm 2012 được phép giải ngân đến hết ngày 31/3/2013 nên dự kiến sẽ giải ngân hết vốn được giao theo kế hoạch (có biểu chi tiết kèm theo). Cụ thể thực hiện ở từng chương trình như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 39.112 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó: nguồn giao kế hoạch năm 2012 là: 30.510 triệu đồng; nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: 8.602 triệu đồng. Khối lượng đã thực hiện là: 36.636 triệu đồng và giải ngân được 33.725 triệu đồng, đạt 86 % KH.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 44 cơ sở dạy nghề, tăng 01 cơ sở so với cùng kỳ năm trước¹. Tổng số học viên được tuyển mới và đào tạo nghề trong năm là: 19.205 người (trong đó nữ: 5.912 người, dân tộc thiểu số: 5.827 người), đạt 102% kế hoạch năm²

Công tác giải quyết việc làm được chú trọng, các hoạt động xúc tiến, giới thiệu việc làm được đẩy mạnh, tỉnh đã tiến hành khai trương Sàn giao dịch việc làm và tổ chức được 18 phiên giao dịch, thông qua các hình thức tư vấn và giới thiệu việc làm, tổ chức ngày tuyển dụng, tổ chức các điểm tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên tại các huyện; chính sách cho vay vốn để tạo việc làm được triển khai tích cực, nguồn vốn vay giải quyết việc làm được giải ngân khá cao. Năm 2012 đã tạo việc làm mới cho: 25.680 người (trong đó: dân tộc thiểu số là: 7.720 người, nữ: 12.500 người) đạt 100% kế hoạch năm. Có 615 người xuất cảnh đi làm việc tại nước ngoài, đạt 102,5% KH năm, trong đó đi làm ở Hàn Quốc theo chương trình EPS là 15 người. Trong năm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phân bổ cho tỉnh 30 chỉ tiêu theo chương trình đưa thực tập sinh sang thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản. Sau sơ tuyển hiện chỉ còn 9 ứng viên vượt qua được vòng loại và đang theo học tại Trung tâm lao động ngoài nước.

¹ bao gồm: 02 trường cao đẳng nghề; 03 trường trung cấp nghề; 24 Trung tâm dạy nghề và 15 cơ sở khác có dạy nghề

² phân theo trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề: 965 sinh viên; Trung cấp nghề: 1264 học sinh; Sơ cấp nghề: 15.104 học sinh (nữ: 4.985 người, dân tộc thiểu số: 4.531 người); Dạy nghề dưới 3 tháng: 1.872 người (Nữ: 449 người, dân tộc thiểu số: 430 người). Số học sinh tốt nghiệp là 8.997 người, chia ra: Cao đẳng nghề: 212 sinh viên (nữ: 98 người, dân tộc thiểu số: 124 người, lao động là công an, bộ đội xuất ngũ: 7 người); Trung cấp nghề: 665 học sinh, (nữ: 216 người, dân tộc thiểu số: 418 người, lao động chính sách có công: 01 người); Sơ cấp nghề: 6.899 người (nữ: 1.238 người, dân tộc thiểu số: 1.862 người); Dạy nghề dưới 3 tháng: 1.221 người, (nữ: 639 người, dân tộc thiểu số: 258 người). Số học sinh đang theo học tại cơ sở dạy nghề là: 11.099 người, trong đó: Cao đẳng nghề: 1.112 sinh viên (nữ: 270 người, dân tộc thiểu số: 442 người); Trung cấp nghề: 2.502 học sinh, (nữ: 656 người, dân tộc thiểu số: 1.376 người); Sơ cấp nghề: 7.010 người (nữ: 1.139 người, dân tộc thiểu số: 1.345 người); Dạy nghề dưới 3 tháng: 475 người.

Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn: Trong năm, nguồn kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn được phân bổ là: 6.012 triệu đồng (trong đó: NSTW: 4.500 triệu đồng; NSDP: 937 triệu đồng; nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: 575 triệu đồng), tỉnh đã tổ chức được 53 lớp dạy nghề với tổng số học sinh được đào tạo nghề: 1.798 người. Do nguồn kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn phân bổ chậm, mặt khác thực hiện theo Công văn số: 964/LĐTBXH-KHTC, ngày 04/4/2012 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Đề án: Dạy nghề cho lao động nông thôn, theo đó bắt đầu từ năm 2012, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội được phân công tổ chức thực hiện dạy nghề phi nông nghiệp và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp. Điều này dẫn đến tình trạng bị động cho cả hai Sở, tuy nhiên rút kinh nghiệm từ những năm trước, để kịp thời chuẩn bị cho công tác tổ chức lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, các đơn vị đã chủ động chỉ đạo các cơ sở dạy nghề được lựa chọn phân bổ chỉ tiêu dạy nghề cho lao động nông thôn trên cơ sở hồ sơ năng lực của cơ sở nên việc tổ chức lớp vẫn đảm bảo tiến độ đề ra.

Công tác giải quyết việc làm cho người lao động cũng thường xuyên được quan tâm, số lao động được giải quyết việc làm là: 25.680 người, đạt 100% KH³. Ngân hàng Chính sách Xã hội đã cho vay: 21.500 triệu đồng giải quyết việc làm mới cho 1.260 lao động, tỷ lệ nợ quá hạn là: 2,97%, giảm 1,23% so với năm 2011. Tư vấn việc làm và nghề nghiệp cho: 17.000 lượt người, giới thiệu việc làm cho: 8.500 lượt người; số người có việc làm ổn định sau khi được giới thiệu là: 3.750 người⁴. Trong thời gian qua, việc xuất khẩu lao động được xem là một kênh giải quyết việc làm có hiệu quả, góp phần giảm nghèo và ổn định cuộc sống cho người dân.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 49.689 triệu đồng (vốn đầu tư: 47.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.689 triệu đồng), trong đó: nguồn giao kế hoạch năm 2012 là: 49.609 triệu đồng (vốn đầu tư: 47.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.609 triệu đồng); nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: 80 triệu đồng. Khối lượng đã thực hiện được: 39.375 triệu đồng và giải ngân được 24.912 triệu đồng, đạt 50% KH.

Tỉnh đã thực hiện xong việc rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2012, qua kết quả rà soát, tỷ lệ hộ nghèo trong năm giảm: 2,72% xuống còn: 14,67%. Đối với những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, đã có 10 xã giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 50%; có 03 xã giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 40%. CTMTQG Giảm

³Trong đó: dân tộc thiểu số: 7.720 người, nữ: 12.500 người. Số lao động được giải quyết việc làm mới phân theo ngành làm việc như sau: Công nghiệp và xây dựng: 7.760 người (DTTS: 2.010 người; Nữ: 2.280 người); Nông, lâm ngư nghiệp: 8.935 người (DTTS: 3.400 người; Nữ: 5.200 người); Thương mại và dịch vụ: 8.985 người (DTTS: 2.310 người; Nữ: 5.020 người);

⁴Sân giao dịch việc làm: Tổ chức thành công 18 phiên giao dịch việc làm, có 137 đơn vị, số lao động tham gia là 5.107 lượt người, số người được tuyển dụng trực tiếp tại sân 752 lao động. Thực hiện Chương phối hợp giữa Sở Lao động – TBXH và Ban Thường vụ tỉnh Đoàn đã tổ chức 10 điểm tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh niên với số người tham gia là 1.100 lượt người;

nghèo bền vững tiếp tục giúp cho người nghèo tiếp cận ngày càng tốt hơn các dịch vụ xã hội, các chính sách hỗ trợ giúp người nghèo nhằm ổn định cuộc sống và có điều kiện vươn lên làm kinh tế để thoát nghèo. Các chính sách hỗ trợ cho vay vốn để người nghèo phát triển sản xuất, các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, đất sản xuất, nhà ở, điện thấp sáng... cho người nghèo được thực hiện đúng chế độ, đúng đối tượng quy định.⁵

Về thực hiện Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn buôn đặc biệt khó khăn: Tập trung đầu tư cho cơ sở hạ tầng như: đường giao thông: 70 công trình; cầu: 02 công trình; trường học: xây dựng được 28 phòng; nhà sinh hoạt cộng đồng: 21 nhà; kênh mương thủy lợi: 01 công trình; chợ: 02 công trình. Việc chỉ đạo đầu tư đảm bảo đúng đối tượng; được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai. Các cơ quan chức năng của tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định phân khai vốn đúng định mức qui định và hướng dẫn thực hiện kịp thời để các địa phương thực hiện.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: 23.850 triệu đồng (vốn đầu tư: 21.600 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.250 triệu đồng); trong đó nguồn giao từ đầu năm là: 13.450 triệu đồng (Vốn đầu tư: 12.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 1.450 triệu đồng); nguồn giao bổ sung cuối năm là: 10.400 triệu đồng (Vốn đầu

⁵ - Hỗ trợ y tế cho người nghèo: Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho 601.033 người nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế là 315,266 tỷ đồng. Số lượt người khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT là 334.792 lượt, với kinh phí KCB là 48,614 tỷ đồng.

- Hỗ trợ về giáo dục cho học sinh, sinh viên thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP đến nay, Trung ương đã phân bổ kinh phí cho tỉnh là 677,289 tỷ đồng; đã phân bổ kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố, Sở Giáo dục – Đào tạo và các trường học là 386,321 tỷ đồng, phân bổ kinh phí cấp sách giáo khoa, vở viết cho học sinh phổ thông là 624,781 tỷ đồng. Đã cấp sách giáo khoa, vở viết cho 300.000 em học sinh phổ thông là người DTTS và các em có hộ khẩu tại vùng đặc biệt khó khăn; chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho khoảng 395.000 lượt em (do ngành GD-ĐT thực hiện). Hiện nay, các huyện, thị xã, thành phố đang tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

- Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã tổ chức các lớp dạy nghề cho người nghèo được 1.714 lao động, trong đó trên 90% là lao động người dân tộc thiểu số và lao động thuộc hộ nghèo.

- Đã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Quyết định số 268/QĐ-TTg: cho 69.261 hộ nghèo, với số tiền trên 24,9 tỷ đồng.

- Chương trình trợ giúp pháp lý cho người nghèo, ngành Tư pháp đã cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho 380 lượt người, trong đó có 10 lượt người được trợ giúp bằng hình thức tham gia tố tụng, trợ giúp pháp lý lưu động cho 466 lượt người tham dự tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trong tỉnh; tư vấn trực tiếp tại các buổi trợ giúp lưu động cho 370 lượt người (có 288 người nghèo); tập huấn nghiệp vụ cho 80 cộng tác viên; đồng thời, kết hợp tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, cấp phát hàng ngàn tờ gấp tuyên truyền pháp luật, từ đó, đã giúp cho người nghèo, gia đình chính sách, người đồng bào dân tộc thiểu số biết bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, nâng cao nhận thức, hiểu biết và thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa vi phạm pháp luật.

- Đã hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng khó khăn theo QĐ 102/2009/QĐ-TTg cho 21.465 hộ với 96.063 khẩu, tổng kinh phí là 9.297,26 triệu đồng, trong đó hỗ trợ bằng hiện vật 8,831 tỷ đồng, hỗ trợ bằng tiền mặt 466,26 triệu đồng.

tư: 9.600 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 800 triệu đồng). Khối lượng đã thực hiện: 17.202 triệu đồng, đạt 72%KH và giải ngân là 15.970 triệu đồng, đạt 67%KH.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2012 như sau:

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh giao: 80%; thực hiện là: 73,5 %.

- Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh giao: 54,5%; thực hiện là: 46,2%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh giao: 37%; thực hiện là: 37%.

- Tỷ lệ trạm y tế xã có đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh giao: 100%; thực hiện là: 88%.

- Tỷ lệ trường học mầm non, phổ thông ở nông thôn có đủ nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh giao: 87,9 %; thực hiện là: 88%.

Cho vay vốn tín dụng theo Quyết định số: 62/2004/QĐ-TTg, ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ thông qua Ngân hàng chính sách xã hội là: 22.106 triệu đồng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban điều hành Chương trình MTQG nước sạch và Vệ sinh môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở NN & PTNT tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng việc quản lý, sử dụng, bảo dưỡng và hiệu quả đối với các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra 82 công trình nước sinh hoạt tập trung được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn khác nhau có: 17 công trình hoạt động bền vững, chiếm tỷ lệ 20,7%; 22 công trình hoạt động trung bình, chiếm tỷ lệ 26,8%; 15 công trình hoạt động kém hiệu quả, chiếm tỷ lệ: 18,3%; 26 công trình ngưng hoạt động, chiếm tỷ lệ: 31,7%. 02 công trình chưa đi vào hoạt động, chiếm tỷ lệ: 2,4%. UBND tỉnh tỉnh đã có văn bản chỉ đạo cho các sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng phương án, đề án để khắc phục tình trạng trên.

4. Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế:

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là: **11.889** triệu đồng (vốn sự nghiệp); trong đó: nguồn giao kế hoạch năm 2012 là: **11.697** triệu đồng; nguồn chuyên nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: **192** triệu đồng. Đã giải ngân được **11.550** triệu đồng, đạt 97% KH.

Công tác y tế dự phòng tiếp tục được chú trọng, đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; công tác tiêm chủng mở rộng, phòng, chống các bệnh sốt rét; sốt xuất huyết; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em được thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra. Về tình hình dịch cúm A/H5N1: Ghi nhận 01 trường hợp có kết quả dương tính, bệnh nhân đã được điều trị ổn định. Tình hình dịch bệnh tay chân miệng có đột biến tăng nhanh so với năm trước (tăng 58,3%). Ngành y tế tập trung chỉ đạo kịp thời, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh, không để xảy ra dịch lớn; phối hợp tốt với các ngành có liên quan, chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch ngay từ đầu, phát hiện

sớm các trường hợp mắc để xử lý kịp thời, hạn chế tối đa các trường hợp tử vong có thể xảy ra. Công tác giám sát, điều tra xử lý và báo cáo dịch được thực hiện nghiêm túc, đúng qui định.⁶

Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám ít nhất 3 lần đạt 94% (KH là: 75%); tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế qua đào tạo đỡ đạt 99% (KH là 80%); tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được nhân viên y tế chăm sóc trong tuần đầu sau sinh đạt 97% (KH là 75%); về cải thiện trình trạng dinh dưỡng trẻ em: Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân đạt 24,3% (KH 24,6%); tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi đạt 33,2% (KH 33,5%).

5. Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình là: **10.524** triệu đồng (vốn sự nghiệp); kết quả giải ngân được **8.000** triệu đồng đạt 76%KH.

⁶ - Bệnh tay chân miệng: số mắc tăng 58,3% so với cùng kỳ năm 2011, rải rác ở 178/184 xã, phường, thị trấn của 15 huyện, thị xã, thành phố; tính đến ngày 31/12/2012 có 5.191 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; bệnh tay chân miệng đã chuyển sang giai đoạn lây lan trong cộng đồng, nhưng đã được chủ động kiểm soát, khống chế, hạn chế thấp nhất trường hợp tử vong.

- Cúm A/H5 trên người: có 1 trường hợp mắc, đã được xử lý ổn định, không có tử vong.

- Uốn ván sơ sinh: có 5 trường hợp tử vong nghi uốn ván sơ sinh tại 5 xã của huyện: Cư Kuin, Krông Ana, Ea H'Leo, Krông Pắc và M'Drăk. Trong đó có 4 trường hợp mẹ không tiêm phòng vắc xin uốn ván, đẻ tại nhà, mẹ vườn dể đẻ, cắt rốn bằng dụng cụ không vô trùng (lưỡi lam, kéo, dao), dân tộc thiểu số (H/Mông 1, Ê Đê 3, Gia Rai 1).

- Tỷ lệ tiêm chủng cơ bản đạt được tiến độ theo chỉ tiêu kế hoạch, công tác giám sát đạt yêu cầu. Tuy nhiên chưa đạt chỉ tiêu về tiêm nhắc vắc xin sởi, DPT cho trẻ 18 tháng tuổi (do vắc xin DPT cung ứng bị gián đoạn, người dân chưa quen với lịch tiêm chủng mới). Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 89,1% kế hoạch. Tỷ lệ tiêm UV2(+) cho phụ nữ có thai đạt 93,3% kế hoạch; UV2(+) cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đạt 86,2% kế hoạch; trẻ được bảo vệ phòng UVSS đạt 91,1% kế hoạch.

- Triển khai tiêm nhắc vắc xin sởi mũi 2 và DPT 4 cho trẻ 18 tháng đạt 53,5%, Tiêm sởi cho trẻ 18 tháng đạt 69,5%.

- Tổ chức và triển khai thành công Chiến dịch uống OPV vùng nguy cơ cao tại 3 huyện/thành phố: Buôn Ma Thuột, Buôn Đôn và Ea Sup đạt 97,7%.

- Số lượng bệnh nhân sốt rét (BNSR) tăng 16,6% (2.100/1.800) so với kế hoạch và tăng 0,81% so với cùng kỳ năm 2011. Số mắc sốt rét/1.000 dân số chung tăng 15% (1,15/1) so với kế hoạch. Bệnh nhân sốt rét ác tính giảm 22,2% so với cùng kỳ năm 2011 (14/18). Tỷ lệ ký sinh trùng sốt rét/1.000 dân số chung tăng 33,3% so với cùng kỳ năm 2011 (0,96/0,72). Tử vong do sốt rét giảm 2 ca (0/2) và không có dịch sốt rét xảy ra so với cùng kỳ năm 2011.

- Công tác điều tra, giám sát dịch tễ sốt rét được thực hiện thường xuyên và kịp thời; công tác chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị tuyến cơ sở thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch đã xác lập về các hoạt động PCSR chương trình mục tiêu Quốc gia và Dự án Quỹ toàn cầu.

- Tình hình sốt rét của tỉnh có sự gia tăng về số lượng mắc và thay đổi cơ cấu KSTSR tại nhiều vùng. Trung tâm PCSR-KST-CT cũng đã chủ động và có kế hoạch giám sát, xử lý kịp thời các điểm nóng nên tình hình sốt rét tại một số huyện của tỉnh vẫn trong tầm kiểm soát.

- Tổ chức khám cho 308.025 lượt người và phát hiện 6 trường hợp mắc bệnh phong mới; số bệnh nhân đang quản lý điều trị là 226; số bệnh nhân chăm sóc tàn tật là 208; tỷ lệ lưu hành là 0,081/10.000 dân; tỷ lệ phát hiện là 0,35/100.000 dân.

- Năm 2012 đã tiến hành kiểm tra giám sát, chăm sóc tàn tật cho tất cả các huyện trên toàn tỉnh. Hướng dẫn cán bộ chuyên trách công tác báo cáo, tổ chức khám nhóm cho những vùng dịch tễ phong cao.

Triển khai lồng ghép chương trình vào y tế cơ sở tại 100% xã/phường/thị trấn, khoảng 40% so với dự án nên trong năm qua chỉ triển khai được 3 xã điểm, nâng tổng số xã điểm chương trình lên 102/184 xã (đạt tỷ lệ 55% toàn tỉnh). Hiện tại chương trình đang quản lý điều trị ngoại trú cho 8.157 ca (trong đó tâm thần phân liệt 4.196, động kinh 3.362, trầm cảm 599).

- Công tác khám, phát hiện, thu nhận quản lý điều trị bệnh nhân lao: 956/1.010, đạt 95,60% kế hoạch; số BN lao AFB(+) mới: 509/607, đạt 83,86% kế hoạch.

- Kết quả điều trị: Lô bệnh nhân lao thu nhận năm 2011, tỷ lệ điều trị khỏi bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới đạt 89,11%; tỷ lệ điều trị đủ thời gian chung các loại đạt 98%; tỷ lệ điều trị khỏi và đủ liệu trình đều vượt chỉ tiêu.

- Bệnh sốt xuất huyết được ghi nhận tại 15/15 huyện/thị xã/thành phố, có xu hướng tăng vào những tháng cuối năm, chủ yếu tại TPBMT, các huyện: M'Drăk, Cư M'gar, Krông Ana và rải rác ở một số huyện khác.

- Tình hình bệnh sốt xuất huyết trên toàn tỉnh tăng 3,6 lần so năm 2011. Các chỉ số điều tra vector ở mức bình thường. Đã triển khai phun hoá chất phòng chống sốt xuất huyết chủ động tại các xã, phường trọng điểm và huyện Cư M'gar. Phối hợp với UBND huyện Krông Ana tổ chức lễ phát động triển khai chiến dịch vệ sinh môi trường hưởng ứng ngày ASEAN phòng chống sốt xuất huyết.

Công tác DS-KHHGD được triển khai đồng bộ toàn diện trên các mặt và được xác định là bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đã có sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, giữa bệnh viện, trung tâm y tế, trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, trung tâm DS-KHHGD trong dịch vụ kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình. Đáp ứng nhu cầu về thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại, phương tiện tránh thai lâm sàng. Thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cộng tác viên DS-KHHGD. Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực DS-KHHGD gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; đẩy mạnh các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, duy trì ổn định mức tăng dân số tự nhiên.⁷

Về hướng ứng Chiến dịch “*Truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến vùng đông dân, vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn*”: Các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động ứng kinh phí để thực hiện dịch vụ KHHGD, một số huyện thực hiện ra quân chiến dịch điểm đạt yêu cầu như huyện Krông Pắc, Cư Kuin; trong khi đó vẫn còn một số huyện tổ chức ra quân chiến dịch điểm còn hạn chế cả về nội dung và đối tượng tham dự... Các cấp các ngành đã chú ý tăng cường truyền thông tại các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo, vùng có mức sinh cao và đối tượng khó tiếp cận. Vận động, cung cấp dịch vụ KHHGD, truyền thông tại nơi cư trú, cụm thôn buôn phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng và vùng trọng điểm.

Triển khai giám sát, kiểm tra việc phân phối và sử dụng phương tiện tránh thai, thực hiện tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai theo kế hoạch của Tổng cục DS-KHHGD. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện thực hiện các kỹ thuật dịch vụ KHHGD đạt chất lượng. Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại thực hiện 72,1% (KH 73%); tỷ lệ sinh con thứ 3 là: 12,67% (KH 12,78%).

Triển khai Đề án: “Nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động, phát hiện, can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và trẻ sơ sinh” và Mô hình “Can thiệp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tỉnh Đắk Lắk”. Tỷ lệ giới tính khi sinh hiện nay là: 111nam/100 nữ (kế hoạch là: 109 nam/100 nữ).

6. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS:

Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình là: **2.597** triệu đồng (vốn sự nghiệp); kết quả giải ngân là **2.162** triệu đồng, đạt 83%KH.

Công tác tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS được duy trì thường xuyên; công tác truyền thông hưởng ứng tháng cao điểm chiến dịch dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con được đẩy mạnh nhằm phổ cập kiến thức dự phòng

⁷ Kết quả thực hiện công tác DS - KHHGD: Đính sản: 713/600, đạt 118,83% KH; đặt dụng cụ tử cung: 121.416/20.500, đạt 104,46% KH năm; Cây thuốc tránh thai: 223/590 đạt 37,79% KH năm; Tiêm thuốc tránh thai 9.956 người đạt 132,74%; Bao cao su tránh thai 35.317 người đạt 113,9%; thuốc uống tránh thai 47.755/45.000 người đạt 106,12%. Tỷ lệ sinh 113 nam/100 nữ (kế hoạch 109/100)

lây truyền HIV từ mẹ sang con cho người dân, nhất là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi trong cộng đồng dân cư. Các trường hợp nhiễm mới phát hiện vẫn tập trung chủ yếu tại thành phố Buôn Ma Thuột, chiếm 44,9% 8.

7. Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm:

Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình là: **2.275** triệu đồng (vốn sự nghiệp); kết quả giải ngân đạt: **2.260** triệu đồng, đạt 99% KH.

Các hoạt động về vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì, đặc biệt tháng cao điểm về an toàn vệ sinh thực phẩm (tháng Tết nguyên đán, Tết Trung thu). Chi cục VSATTP đã tổ chức triển khai Lễ phát động “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2012” khá tốt. Công tác giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều cố gắng. Hoạt động truyền thông được triển khai với nhiều hình thức phong phú như: phát thanh, truyền hình, băng rôn, khẩu hiệu, xe cổ động... Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm đã được thành lập ở tuyến tỉnh và tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã và thường xuyên được kiện toàn. 100% các xã, huyện và tỉnh đã xây dựng kế hoạch hoạt động, ban hành quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm để thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm và triển khai được 02 đợt thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm là đợt Tết Nguyên đán lồng ghép với “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” và đợt thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm mùa xuân - hè⁹. Toàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại xã Dang Kang, huyện Krông Bông với 07 người mắc, không có người tử vong.

- | | |
|--------------------------------|-----------------|
| - Số HIV mới phát hiện: 137 | Tích lũy: 1.827 |
| - Số BN AIDS mới phát hiện: 65 | Tích lũy: 783 |
| - Số chết do AIDS: 17 | Tích lũy: 392. |

- Các trường hợp mới phát hiện phân bố khắp 15/15 huyện/TX/Tp, tập trung chủ yếu tại thành phố Buôn Ma Thuột chiếm 47 trường hợp; tỷ lệ lây nhiễm qua đường máu chiếm 27%; qua đường tình dục 24,8%; mẹ truyền sang con 2,2%; không rõ đường lây 46%. Các trường hợp nhiễm vẫn tập trung ở đối tượng nghiện chích ma túy 26,3%; tình dục khác giới 17,5% và đối tượng khác chiếm tỷ lệ thấp hơn.

- Đảm bảo 100% số đơn vị máu truyền được sàng lọc HIV , không có trường hợp nào bị nhiễm HIV. Số đơn vị máu được xét nghiệm sàng lọc HIV tăng 10% và tỉ lệ máu được sàng lọc có HIV (+) giảm so với năm 2011.

⁹ Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 9.480, số cơ sở đạt yêu cầu: 6.830, tỷ lệ đạt là 72%. So với năm 2011 (11.457 cơ sở) số cơ sở kiểm tra ít hơn, nguyên nhân do có sự chuyển giao cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý cho ngành Công Thương và ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tỷ lệ cơ sở đạt yêu cầu năm 2012 tương đương năm 2011 (71,4%). Số cơ sở vi phạm là 2.650, số cơ sở bị xử lý là 328, trong đó phạt cảnh cáo 123 cơ sở, phạt tiền 205 cơ sở, số tiền phạt là 176.510.000đ. Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm là 237, sản phẩm bị tiêu hủy chủ yếu là thực phẩm quá hạn sử dụng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm hư hỏng.

Tính đến tháng 12/2012 đã tổ chức cấp Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm (trước ngày 11/6/2012) và Giấy Tiếp nhận công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP (sau ngày 11/6/2012) cho 108 sản phẩm mới và gia hạn giấy chứng nhận cho 23 sản phẩm (mặt hàng công bố chủ yếu là cà phê bột, nước uống đóng chai, nước ngọt các loại, kem và bánh các loại).

Hoạt động cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (có thời hạn 03 năm) thay cho Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP (không thời hạn) theo Luật An toàn thực phẩm đang chờ các quy phạm pháp luật liên quan có hiệu lực thi hành.

8. Chương trình mục tiêu quốc gia Văn hoá:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: **11.865,818** triệu đồng (vốn đầu tư: **5.000** triệu đồng; vốn sự nghiệp: **6.865,818** triệu đồng), trong đó: nguồn giao kế hoạch năm 2012 là: **11.206** triệu đồng; nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: **659,818** triệu đồng. Hiện đã giải ngân được: **5.255** triệu đồng, đạt 44% KH.

Hoàn thành các Đề án, Kế hoạch bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, chú trọng đến bảo tồn các di tích lịch sử, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc; tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao vùng sâu, vùng xa, biên giới. Phát huy có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư”.

Về đầu tư, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã hoàn thành việc cung cấp trang thiết bị cho thiết chế văn hoá cơ sở theo mục tiêu của Chương trình. Đối với Dự án cấp sách cho Thư viện huyện, đã hoàn thành việc cấp phát sách theo cơ cấu danh mục đầu sách; Đối với Dự án: Cung cấp ấn phẩm văn hóa: Đã cung cấp các ấn phẩm cho các xã, nhà văn hóa cộng đồng, các trường dân tộc nội trú theo hướng dẫn của Cục Văn hóa thông tin cơ sở. Đối với các Dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích: Đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán Công trình: Tu bổ di tích Biệt Điện Bảo Đại (số 04 Nguyễn Du); Công trình: Tu bổ di tích Tháp Yang Prông, xã Ea Rôk, Ea Súp thi công được trên 50% khối lượng giải ngân đạt 30%; Công trình: Tôn tạo Miếu thờ tại Đồn điền Ca Da, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, khối lượng thi công đạt trên 80%. Hoàn thành việc kiểm kê khoa học di sản văn hóa ở huyện Krông Búk thuộc Dự án: Suu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam.

9. Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: **101.406** triệu đồng (vốn sự nghiệp); trong đó: nguồn giao kế hoạch năm 2012 là: **91.940** triệu đồng; nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: **9.466** triệu đồng, khối lượng thực hiện được: **94.298** triệu đồng, đạt 93%, đã giải ngân được: **76.235** triệu đồng, đạt 75% KH.

Chương trình được triển khai đồng bộ, kịp thời, công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở được thực hiện theo kế hoạch đề ra. Đang triển khai lập thủ tục mua sắm thiết bị đồ chơi lớp học, thiết bị đồ chơi dùng chung, đồ chơi ngoài trời, thiết bị làm quen ngoại ngữ, tin học để thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non bảo đảm thời gian và chất lượng¹⁰. Cơ sở vật chất trường học từng

¹⁰ + Tổ chức hội thảo, tập huấn tăng cường tiếng Việt cho 120 cán bộ giáo viên cho trẻ MN 5 tuổi vùng dân tộc thiểu số, góp ý tài liệu hỗ trợ tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, mua sắm thiết bị tin học cho các trường học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên), để triển khai ứng dụng vào dạy học, mua thiết bị dạy học Ngoại ngữ cho các trường nhằm đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng giáo viên, Đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (177/184 xã, phường), đạt tỷ lệ 96,2%;

bước được xây dựng kiên cố và đồng bộ, góp phần xóa dần phòng học tạm; nâng dần số trường dạy học cả ngày đối với bậc Tiểu học lên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 26% (KH 26%).

10. Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, Chống tội phạm

Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình là: **1.420** triệu đồng (vốn sự nghiệp); kết quả giải ngân được: **1.420** triệu đồng đạt 100% KH.

Công tác tuyên truyền được triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình cụ thể ở mỗi đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và trách nhiệm của công dân trong bảo vệ an ninh trật tự. Trong dịp tết, lễ, đã tăng cường tuyên truyền tập trung vào các nội dung: không đốt pháo nổ, không đánh bạc, chấp hành nghiêm các quy định về trật tự an toàn giao thông... nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần cho nhân dân vui xuân đón Tết an toàn, tiết kiệm. Đồng thời, Ban chỉ đạo cũng đã phối hợp với các ngành liên quan đưa tin về các vụ việc vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn để quần chúng nhân dân nắm bắt, nâng cao cảnh giác và biết cách tự phòng ngừa và tham gia tích cực, giúp đỡ lực lượng chức năng trong đấu tranh chống tội phạm. Kết quả của các ngành như sau: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị số: 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*;¹¹ Đến nay toàn tỉnh có 131/184 (đạt 71%) xã, phường, thị trấn duy trì được xã, phường, thị trấn lành mạnh, 1.582 khu dân cư lành mạnh không có tệ nạn ma túy, 1.317 khu dân cư an toàn không có tội phạm nguy hiểm.

Trong năm 2012, toàn tỉnh xảy ra 1.268 vụ phạm pháp hình sự, tăng 67 vụ, làm chết 34 người, bị thương 516 người, thiệt hại tài sản trị giá trên 17.200 triệu đồng. Đã điều tra khám phá 1.164 vụ (có 125 vụ xảy ra thời gian trước) đạt tỉ lệ 83,56% (KH là 75%), bắt 1.859 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng 5.300 triệu đồng. Riêng trọng án đã điều tra làm rõ 224/239 vụ, đạt tỷ lệ: 93,72%. Triệt

có 237 trường, 2.663 lớp, 76.465 cháu; Tỷ lệ huy động cháu 5 tuổi ra lớp 96,7%. Tỷ lệ học sinh 5 tuổi học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non mới 61,6%. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học THCS: 77,6%; Giáo dục Trung học phổ thông: có 52 trường, 1.654 lớp, 69.969 học sinh Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học THPT: 47,3%. Giáo dục Thường xuyên: có 15 Trung tâm Giáo dục thường xuyên; 166 trung tâm học tập cộng đồng (172/184 xã, phường 93,47%); 01 cơ sở tiếp nhận chương trình đào tạo từ xa, 32 cơ sở tin học Ngoại ngữ, các Trung tâm cơ sở giáo dục đã thu hút 6.432 học viên trung cấp, đại học hệ vừa học vừa làm, 277 học viên xóa mù chữ (238 học viên dân tộc); 2.485 học viên Tin học-Ngoại ngữ, 6.759 học viên bổ túc THPT (4.824 học viên là dân tộc thiểu số), 1.712 học viên BT THTS (856 học viên là dân tộc thiểu số), 41.962 học sinh học nghề phổ thông; Tỷ lệ học sinh tiểu học được học tin học: 15%. Tỷ lệ học sinh THCS được học tin học: 65%. Đã hoàn thành mục tiêu nối mạng Internet cho các trường học (100%). Đảm bảo thiết bị tin học cho giảng dạy và quản lý trong toàn ngành, mỗi trường trung học phổ thông đã có từ 2 phòng máy tính trở lên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 99%, phòng học kiên cố đạt 75,2%. Tỷ lệ học sinh bỏ học 1,68%.

¹¹ tổ chức biên soạn, in ấn và phát hành trên 1.500 bản cam kết cho thôn, buôn, tổ dân phố; 45.000 bản cam kết cho 45.000 hộ gia đình tại 09 điểm chỉ đạo xây dựng mô hình điểm. Tổ chức 7 lớp tập huấn về công tác phòng chống tội phạm, ma túy, mua bán người cho trên 1.000 cán bộ mặt trận cơ sở; Triển khai thực hiện đề án 02/212/TTg về công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cộng đồng dân cư, đã thành lập được 2.273 nhóm nòng cốt với 14.755 thành viên, tổ chức 1.081 buổi tuyên truyền, thu hút gần 50.000 người tham dự. Xây dựng được nhiều mô hình về phòng chống tội phạm, góp phần hòa giải thành trên 2.000 vụ việc mỗi năm;

phá 115 tụ điểm, 707 đối tượng đánh bạc; 27 tụ điểm, 139 đối tượng hoạt động mại dâm. Tội phạm hình sự nổi lên là các tội trộm cắp tài sản bằng hình thức cạy cửa, đột nhập vào các cơ quan hành chính nhà nước, nhà dân. Tình trạng thanh thiếu niên mâu thuẫn, tập trung đông người gây rối, đánh nhau còn diễn ra tại một số địa bàn, một số vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Đối với loại tội phạm về kinh tế, môi trường: Lực lượng Cảnh sát kinh tế và chức vụ đã phát hiện, điều tra 279 vụ - 337 đối tượng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (tăng 134 vụ - 170 đối tượng so năm 2011), thiệt hại tài sản khoảng 90.000 triệu đồng. Tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tiếp tục tăng, nổi lên là các hành vi vi phạm quy định về quản lý bảo vệ rừng; vệ sinh an toàn thực phẩm; khai thác tài nguyên khoáng sản; bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm. Phát hiện 401 vụ, gồm 41 tổ chức, 381 cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (Tăng 285 vụ so với năm 2011). Tội phạm xâm hại trẻ em xảy ra 81 vụ, 105 đối tượng, chiếm 6,4% số vụ phạm pháp hình sự (Tăng 25 vụ, 33 đối tượng), số trẻ em bị xâm hại tăng 23 em (82/59 em). Nổi lên vẫn là tội phạm xâm hại tình dục trẻ em 48/81 vụ chiếm 59,26%. Tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên xảy ra 198 vụ, 366 đối tượng, chiếm 15,6%, số vụ phạm pháp hình sự (tăng 46 vụ, 133 đối tượng so với năm 2011).¹² Về công tác đấu tranh tội phạm mua bán người: Đã tiếp nhận, xử lý 05 tin báo về tội phạm mua bán người (qua Trung Quốc 04 tin, qua Malaysia 01 tin), tăng 02 tin so với năm 2011. Lực lượng Công an đã tiến hành khởi tố 03 tin, 04 bị can; chuyển đơn vị khác điều tra theo thẩm quyền 01 tin; đang tiến hành xác minh 01 tin. Đề nghị Cục C45 – Tổng cục 6 phối hợp với Văn phòng thường trực phòng chống tội phạm và ma túy, Văn phòng Interpol giải cứu 05 nạn nhân bị bán ra nước ngoài, hướng dẫn cho 08 nạn nhân tự tìm cách trở về Việt Nam an toàn.

11. Chương trình mục tiêu quốc gia về Ma túy:

Tổng kinh phí Trung ương giao thực hiện Chương trình là: **2.200** triệu đồng (vốn sự nghiệp); kết quả giải ngân được **2.200** triệu đồng đạt 100% KH.

Năm 2012, tội phạm ma túy diễn biến phức tạp hầu hết trên các địa bàn trong tỉnh, tập trung chủ yếu ở thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện Ea H'Leo, Krông Năng, Ea Kar; đã xuất hiện một số loại ma túy mới (như Ketamine, Para Methoxe Methamphetamine). Các đối tượng hoạt động với thủ đoạn tinh vi, manh động hơn, thường xuyên thay đổi địa điểm; một số đối tượng sử dụng trẻ em, người mắc bệnh hiểm nghèo để làm phương tiện giao nhận hàng; đã hình thành một số đường dây vận chuyển, mua bán ma túy liên tỉnh; phương thức vận chuyển chủ yếu bằng đường bộ hoặc thông qua hình thức gửi quà bên trong có cất giấu ma túy; tình trạng tổ chức sử dụng trái phép ma túy diễn ra phức tạp nhất là tại các nhà nghỉ. Tình hình mua bán, sử dụng ma túy tại các trại giam trên địa bàn tỉnh do Tổng cục VIII – Bộ Công an quản lý vẫn chưa

¹² giết người 08 vụ, 15 đối tượng; hiếp dâm 11 vụ, 13 đối tượng; cướp tài sản 14 vụ, 32 đối tượng; trộm cắp tài sản 63 vụ, 116 đối tượng; cố ý gây thương tích 72 vụ, 149 đối tượng...Kết quả điều tra xử lý 198 vụ, 366 đối tượng bao gồm: xử lý hình sự 140 vụ, 236 đối tượng; xử lý hành chính 58 vụ, 130 đối tượng, trong đó giáo dục tại xã, phường, thị trấn 18 đối tượng; lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng 37 đối tượng; giao cho gia đình quản lý 37 đối tượng; xử lý bằng các hình thức khác 38 đối tượng.

được ngăn chặn triệt để. Số đối tượng bên ngoài đã gửi ma túy vào trong trại thông qua hình thức gửi đồ thăm nuôi hay để ma túy ở nơi quy định trước để phạm nhân tự lấy sử dụng và mua bán. Tình trạng trồng cây có chứa chất ma túy (cây cần sa) vẫn còn diễn ra trên một số địa bàn. Ngoài việc trồng xen kẽ cây cần sa với các loại cây trồng khác, đã xuất hiện việc trồng cây cần sa với diện tích lớn, có vụ xây tường bao quanh nhằm che đậy hành vi phạm tội.¹³

Về tội phạm ma túy, đã phát hiện, bắt giữ 145 vụ - 217 đối tượng (tăng 44 vụ, 84 đối tượng so với năm 2011); thu giữ 691,71g hêrôin (tăng 176,53g hêrôin so với năm 2011), 70,57g ma túy tổng hợp, 181 ĐTĐĐ, 67 xe mô tô, 451,645 triệu đồng và một số tang vật khác.¹⁴

Về triệt xóa điểm phức tạp về ma túy và xử lý người nghiện: Đã triệt xóa 38 điểm, xử lý 163 trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy, thu nộp ngân sách nhà nước: 66,925 triệu đồng.

Công tác phòng, chống ma túy đã được quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc; lực lượng Công an đã chủ động đấu tranh bóc gỡ các đường dây vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, các tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép, không để xảy ra điểm nóng về ma túy; nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án “*Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy*”. Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy với nội dung, hình thức phong phú, lồng ghép với nhiều chương trình khác nhau phù hợp với nhận thức của từng đối tượng tuyên truyền.¹⁵

¹³ Trong năm các lực lượng chức năng đã phát hiện 08 vụ 08 đối tượng trồng cây cần sa, thu giữ 1.750g hạt cần sa, tiến hành nhổ tiêu hủy 3.580 cây cần sa trên diện tích 722 m². Đã khởi tố 01 vụ 01 đối tượng, xử lý hành chính 07 vụ 07 đối tượng, thu nộp ngân sách 10,5 triệu đồng.

¹⁴ Đã khởi tố 135 vụ, 160 đối tượng; không khởi tố 01 vụ 01 đối tượng do tự tử chết; xử lý hành chính 9 vụ, 56 đối tượng (giao cho gia đình quản lý giáo dục 51 đối tượng; phạt tiền 03 đối tượng, thu 2.500.000 đồng; đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh cai nghiện bắt buộc 02 đối tượng).

Diễn hình: Ngày 17/02/2012, lực lượng Cảnh sát phòng chống ma túy đã bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị Hân, SN 1971, HKTT: xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, chỗ ở: Khố 12, Phường Khánh Xuân, TP BMT đã có hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 72,6482g hêrôin, 02 ĐTĐĐ, 01 xe mô tô và 59,75 triệu đồng.

Thụ lý điều tra 169 vụ, 213 bị can (án tồn năm 2010 chuyển sang: 25 vụ, 36 bị can; án khởi tố năm 2012: 137 vụ, 170 bị can; phục hồi điều tra: 04 vụ, 04 bị can; Điều tra bổ sung 03 vụ, 03 bị can). Đã kết luận điều tra chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 143 vụ, 181 bị can; tạm đình chỉ điều tra 02 vụ (chưa rõ bị can). Hiện đang thụ lý điều tra 23 vụ, 31 bị can.

¹⁵ tổ chức biên soạn, in ấn và phát hành trên 1.500 bản cam kết cho thôn, buôn, tổ dân phố; 45.000 bản cam kết cho 45.000 hộ gia đình tại 09 điểm chỉ đạo xây dựng mô hình điểm. Tổ chức 7 lớp tập huấn về công tác phòng chống tội phạm, ma túy, mua bán người cho trên 1.000 cán bộ mặt trận cơ sở; Triển khai thực hiện đề án 02/212/TTg về công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cộng đồng dân cư, đã thành lập được 2.273 nhóm nòng cốt với 14.755 thành viên, tổ chức 1.081 buổi tuyên truyền, thu hút gần 50.000 người tham dự. Đến nay toàn tỉnh có 71/184 xã, phường, thị trấn duy trì được xã, phường, thị trấn lành mạnh, 1.582 khu dân cư lành mạnh không có tệ nạn ma túy, 1.317 khu dân cư an toàn không có tội phạm nguy hiểm. Qua các buổi tuyên truyền đã có 100% cán bộ, 335.678 lượt hội viên phụ nữ và trên 4.000 học sinh, sinh viên được tiếp cận những kiến thức trên. Tỉnh đoàn thanh niên phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng chống tội phạm, ma túy, mua bán người trong thanh thiếu niên cho đội ngũ Trưởng Công an và Bí thư Đoàn thanh niên các xã, phường, thị trấn. Tổ chức thành công chương trình giáo dục, tư vấn tâm lý cho phạm nhân tại trại giam Đắk Tân – Tổng cục VIII với chủ đề “*Hướng tới ngày mai*”. Duy trì 82 Câu lạc bộ tuyên truyền, giáo dục pháp luật với 3.356 đoàn viên thanh niên, đến nay đoàn thanh niên có 17 báo cáo viên cấp tỉnh, 598 báo cáo viên cấp huyện. Tháng 10/2012, Tỉnh đoàn đã thực hiện Diễn đàn “*Nói không với ma túy*” phát trên sóng Đài PTTH tỉnh. Sở Tư pháp đã tham mưu tổ chức 02 hội nghị quán triệt 18 lượt

Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện trong năm 2012: Tỷ lệ người cai nghiện có hồ sơ quản lý đạt 100% (KH là 100%). Tỷ lệ người nghiện đưa về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng chỉ đạt được 3% (KH là 15%) (43/1427 người). Tỷ lệ người nghiện cai nghiện tại cơ sở tập trung là 29,62% (KH 40%). Tỷ lệ xã, phường, thị trấn không có tệ nạn về ma túy là 38,6% (71/184 xã, phường, thị trấn) (KH là 100%). Tỷ lệ triệt phá diện tích tái trồng cây thuốc phiện, cần sa được phát hiện đạt 100% (KH là 100%).

Công tác cai nghiện, phục hồi và quản lý sau cai: Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng: 1.428 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (tăng 567 người so với năm 2011). Số đang ở trong Trung tâm cai nghiện là: 238 người; số đang ở trong trại tạm giam, nhà tạm giữ là 185 người; số còn lại hiện đang ở ngoài xã hội có hồ sơ quản lý là 1.005 người; số cai nghiện được hòa nhập cộng đồng là: 169 người. Số cai nghiện tại Trung tâm được đào tạo nghề để tái hoà nhập cộng đồng là: 163 người. Công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai đã được quan tâm, song việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở cai nghiện tập trung có quy mô nhỏ, hạ tầng xuống cấp chưa đáp ứng được nhu cầu cai nghiện. Trong năm 2012, ngân sách Trung ương đã hỗ trợ 7 tỷ đồng cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, dự kiến đầu năm 2013 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng để phục vụ cho công tác tiếp nhận cai nghiện, sau cai nghiện và cải thiện nơi ăn, ở, học nghề cho các đối tượng. Hiện tại Trung tâm có học viên thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo quy định nhưng công tác quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm chưa được thực hiện do cơ sở vật chất còn đang xây dựng. Việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng kết quả không cao do thiếu cương quyết và phương pháp quản lý tại cộng đồng nên đối tượng nghiện ma túy trong xã hội ngày càng tăng, khó kiểm soát (tăng 54% so với năm trước).

mới cho hơn 200 cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện và Báo cáo viên pháp luật. Tổ chức Hội thi “Tuổi trẻ học đường với công tác phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, mua bán người” năm 2012 dành cho khối trường Trung cấp chuyên nghiệp. Tập huấn công tác phòng chống tội phạm trong các trường học với sự tham gia của gần 240 cán bộ, giáo viên của các trường THCS, THPT, TCCN trên địa bàn tỉnh. Các Sở Thông tin và Truyền thông, VH-TT-DL đã xây dựng đề cương tuyên truyền cụ thể đến từng đối tượng; tuyên truyền qua Đài phát thanh truyền hình, loa truyền thanh, panô, áp phích, xây dựng những tiểu phẩm, những tình huống đơn giản, dễ hiểu nhằm mục đích tuyên truyền sâu rộng đến quần chúng nhân dân. Tháng 7/2012, Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã thiết kế giao diện và xây dựng chuyên mục “Tuyên truyền phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy” chính thức đi vào hoạt động, thường xuyên đăng tải, cập nhật tin, bài, ảnh để tuyên truyền công tác phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phim tài liệu với chủ đề “Hãy chung tay chặn đứng tệ nạn ma túy” để tuyên truyền sâu rộng đến mọi người dân. Công an tỉnh phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả; tổ chức 445 buổi phát động Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT với trên 62.000 lượt người tham dự, đưa 136 đối tượng vi phạm pháp luật ra kiểm điểm trước dân; xây dựng mới 20 mô hình điểm và 02 tổ chức quần chúng tự quản về ANTT, nâng tổng số mô hình điểm về ANTT lên 191 mô hình và 7.719 tổ chức quần chúng tự quản, đã góp phần phát huy được vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; duy trì Chương trình: “An ninh trật tự Đắc Lắc” với nhiều nội dung phong phú, thiết thực phát trên Đài truyền hình tỉnh. Chuyên mục đã đưa hàng trăm tin bài, cung cấp cho mọi người về phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm, những gương người tốt, việc tốt trong công tác phòng chống tội phạm, đã có tác dụng tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phòng chống tội phạm, quản lý, giáo dục người phạm tội tại địa bàn cơ sở. Nhân ngày quốc tế và toàn dân phòng, chống ma túy 26/6, UBND TP BMT đã chủ trì tổ chức lễ mít tinh, diễu hành thu hút được hàng ngàn lượt CBCC và nhân dân tham gia.

Công tác hỗ trợ người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng luôn được quan tâm, quy trình chữa trị từng bước được hoàn thiện; người nghiện ma túy được giáo dục lối sống, phục hồi hành vi nhân cách và lao động sản xuất; được dạy nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động nhằm tạo điều kiện để người cai nghiện ma túy hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng một cách bền vững.

12. Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình là: **44.751** triệu đồng (vốn đầu tư: **15.200** triệu đồng; vốn sự nghiệp: **29.229** triệu đồng); trong đó: nguồn giao kế hoạch năm 2012 là: **27.020** triệu đồng (vốn đầu tư: **15.200** triệu đồng; vốn sự nghiệp: **11.820** triệu đồng); nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 sang là: **17.409** triệu đồng (vốn sự nghiệp). Khối lượng thực hiện được: **44.326** triệu đồng và giải ngân được: **27.506** triệu đồng, đạt 61,91% KH.

Trong năm, ngoài những văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, trong có Chương trình xây dựng nông thôn mới; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số: 50/2012/NQ-HĐND, ngày 6/7/2012 Về việc quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và quản lý đầu tư xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012-2015; Trên cơ sở đó UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 35/2012/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 để triển khai thực hiện Nghị quyết trên.

Cấp huyện cũng đã ban hành các văn bản để triển khai Nghị quyết số: 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và tổ chức triển khai các Nghị quyết của Huyện ủy, Thị ủy và Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời thường xuyên có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã triển khai Chương trình theo kế hoạch đề ra.

Về công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện CTMTQGXDNTM: Tỉnh ủy đã tổ chức 3 Đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực nhiệm vụ kinh tế - xã hội, tình hình triển khai Chương trình nông thôn mới tại một số huyện, thị xã, thành phố; UBND tỉnh đã tổ chức 2 Đoàn công tác để kiểm tra tình hình triển khai chương trình nông thôn mới tại 4 xã điểm của tỉnh. Ngoài ra, Tỉnh ủy đã thành lập Đoàn giám sát để giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số: 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến 2020 đối với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh. Thường trực Ban Chỉ đạo và Văn phòng điều phối cũng thường xuyên tổ chức các Đoàn công tác để kiểm tra việc triển khai Chương trình ở 15 huyện, thị xã và thành phố. Qua đó, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện ở các địa phương và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình của các địa phương.

Về tuyên truyền, vận động: UBND tỉnh đã tổ chức lễ phát động “Chung sức thi đua xây dựng nông thôn mới” vào ngày 22/2/2012. Đến nay có 15 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức lễ phát động thi đua cấp huyện và có 151/152 xã hoàn thành việc tổ chức lễ phát động thi đua đến cấp xã (chỉ còn xã Pong Rang, huyện

Krông Búk chưa phát động do mới triển khai việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới).¹⁶

Hiện có 15/15 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành việc rà soát đánh giá hiện trạng theo 19 tiêu chí, cụ thể: Nhóm các xã khá đạt chuẩn từ 9-13 tiêu chí có 13 xã, tăng 7 xã so với 2011, trong đó có 2 xã (xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột và xã Ea Kly, huyện Krông Pắc) đạt 12 tiêu chí; Nhóm xã trung bình đạt chuẩn từ 5-8 tiêu chí có 49 xã, giảm 10 xã so với 2011; Nhóm xã khó khăn đạt chuẩn dưới 05 tiêu chí có 90 xã, tăng 3 xã so với 2011.

Công tác lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới: Theo chỉ đạo của Trung ương, cơ bản phủ kín quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cả nước làm cơ sở đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới của 152/152 xã trên địa

¹⁶ Đài PTTH, Báo Đắk Lắk thường xuyên đưa tin, làm những phóng sự về chương trình. Các huyện, thị xã và thành phố lập đạt được 86 pa nô và hơn 750 băng rôn để tuyên truyền cho chương trình nông thôn mới; Ban thường vụ Tỉnh đoàn ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động thanh niên với chủ đề “tuổi trẻ Đắk Lắk chung tay xây dựng nông thôn mới” và triển khai đến tất cả các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc. Hoạt động ra quân đồng loạt với hơn 2.000 đoàn viên thanh niên tham gia với các hoạt động xã hội tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, tham gia xây dựng đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương nội đồng, khởi công xây dựng nhà nhân ái, khám bệnh phát thuốc; Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức như: sinh hoạt chi, tổ hội, sinh hoạt câu lạc bộ ... để phổ biến đến hội viên về vai trò quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, về nội dung phát động phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới của tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, hội viên đối với công tác xây dựng nông thôn mới tại cơ sở. Theo báo cáo của Hội phụ nữ tỉnh, tính đến nay đã có 15/15 tổ chức huyện, thị, thành hội đăng ký thực hiện phong trào thi đua: “Phụ nữ tỉnh Đắk Lắk chung sức xây dựng nông thôn mới”, theo đó, ở các cấp Hội trong toàn tỉnh đã triển khai đồng bộ việc tham gia đăng ký thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Hội phụ nữ tỉnh cũng đã tích cực chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”; đồng thời triển khai tích cực 2 đề án 704 và 343 tạo cơ hội và điều kiện lồng ghép nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ hiểu sâu sắc hơn trách nhiệm của mình khi tham gia thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới; tính đến nay đã có 316.829/396.037 cán bộ, hội viên phụ nữ (đạt 80%) đã được tham gia tuyên truyền phổ biến các nội dung về thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong năm 2012. Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức như qua các phương tiện thông tin đại chúng, khẩu hiệu hành động, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong đó có nội dung về việc thực hiện tiêu chí số 19 xây dựng nông thôn mới. Phối hợp Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phát động được 120 buổi với hơn 16.060 lượt người tham gia; Công an cấp huyện đã phối hợp Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng tại các huyện, thị xã, thành phố được 15 đợt có trên 7.000 lượt người tham gia. Thông qua các buổi phát động tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật cho quần chúng nhân dân trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương theo 3 chỉ tiêu của Tiêu chí số 19 về an ninh trật tự xã hội trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới... đến nay đã có 133/152 xã của 15 huyện, thị xã, thành phố tổ chức Hội nghị diễn đàn “Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân” có khoảng 16.000 lượt người tham dự, với hơn 1.600 ý kiến tham gia đóng góp xây dựng lực lượng Công an xã và Công an cấp trên và phản ánh tình hình an ninh trật tự trên địa bàn; tổ chức được 19 lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng Công an viên có 1.624 đ/c tham dự. Theo khảo sát đánh giá của Công an 15 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, tính đến nay, có 32/152 xã đạt 3/3 Chỉ tiêu; 64/152 xã đạt 2/3 Chỉ tiêu; 42/152 xã đạt 1/3 Chỉ tiêu và 14/152 xã không đạt được Chỉ tiêu nào trong Tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đài Phát thanh truyền hình tỉnh đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục: xây dựng nông thôn mới phát sóng vào thứ 4 hàng tuần trong chương trình thời sự; thời sự nông nghiệp phát sóng vào thứ 2 hàng tuần; đời sống nông thôn phát sóng vào thứ 5 hàng tuần ... Trong các chương trình thời sự hàng ngày, các phóng sự, chuyên đề, các tin, bài cũng đã tập trung tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó có hàng trăm tin bài, phóng sự hay có tác động tích cực đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai chương trình nông thôn mới; Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh đã biên tập và phát hành 35.000 cuốn tài liệu hỏi - đáp về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong tỉnh nhằm tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các nội dung về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đắk Lắk.

bàn tỉnh, trong năm 2012 tập trung chỉ đạo các xã điểm của tỉnh và huyện hoàn thành việc lập quy hoạch. Đến nay có 137 xã (chiếm 90,1%) đã cơ bản hoàn thành xong quy hoạch chung, trong đó có: 90 xã đã được phê duyệt (chiếm tỷ lệ 59,2%). Có 108 xã (chiếm 71%), đã cơ bản hoàn thành việc lập đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã, trong đó có 42 xã đã được thẩm định phê duyệt (chiếm tỷ lệ 13,8%); 3/15 đơn vị cấp huyện đã cơ bản hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện, 12/15 đơn vị còn lại đang triển khai; cấp tỉnh đã cơ bản hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân: UBND tỉnh đã có định hướng sản xuất và tiêu thụ (quy hoạch vùng sản xuất), xây dựng mô hình, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, chuyên giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu lao động, các hoạt động đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh¹⁷.

Về Công tác đào tạo, tập huấn: Tổ chức Đoàn tham dự lớp tập huấn về công tác nông thôn mới do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tại tỉnh Lâm Đồng. Tỉnh cũng đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức hội nghị tập huấn chuyên đề về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện và xã điểm của tỉnh với số lượng 250 người tham dự.¹⁸

¹⁷ Kết quả đạt được năm 2012 như sau:

- Tổng hợp trên toàn tỉnh có 9 đề án phát triển sản xuất đang triển khai, chủ yếu là về phát triển cà phê bền vững, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, đề án phát triển rau an toàn...

- Về đào tạo nghề: trong năm 2012 đã tổ chức được 90 lớp đào tạo nghề cho 2.625 người tham dự, tổng số kinh phí thực hiện là 8 tỷ đồng.

- Toàn tỉnh có 158 mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, chủ yếu là các mô hình trồng trọt và chăn nuôi. Nhiều mô hình triển khai có hiệu quả như: như mô hình lúa lai BTE 1 tại thành phố Buôn Ma Thuột, đã thu hoạch năng suất đạt 8,4 tấn/ha; ngoài ra thành phố BMT cũng đã phối hợp Công ty BVTV An Giang xây dựng và triển khai thực hiện cánh đồng lúa mẫu tại thôn Tân Hưng - xã Ea Kao với quy mô 10 ha cho 60 hộ theo mô hình liên kết 4 nhà. Mô hình nuôi cá đặc sản (Cá Lăng nha đuôi đỏ) tại huyện Krông Pắc rất thành công; huyện Cư Kuin triển khai 1200 ha cà phê Robusta theo tiêu chuẩn 4C (cà phê bền vững). Trong đó, kết quả triển khai hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn vốn Chương trình nông thôn mới năm 2012 như sau:

Văn phòng điều phối đã triển khai thực hiện 13 mô hình trình diễn tại 4 xã điểm của tỉnh với tổng số kinh phí 800 triệu đồng, cụ thể: có 2 mô hình chăn nuôi heo thịt, 3 mô hình chăn nuôi bò lai sin, 1 mô hình nuôi cá, 2 mô hình nuôi gà thả vườn, 1 mô hình nuôi vịt sinh sản, 1 mô hình áp dụng công nghệ cao tưới nhỏ giọt cho Cà phê (Công ty Cà phê Trung nguyên thỏa thuận hỗ trợ 30% kinh phí), 1 mô hình hỗ trợ nhà lưới trồng rau, 1 mô hình hỗ trợ máy gặt đập liên hợp cho HTX nông nghiệp, 1 mô hình hỗ trợ máy móc sản xuất tăm nhang cho HTX mây tre đan; hiện đã bàn giao giống và vật tư cho 13/13 mô hình. 11 huyện được giao đã triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã điểm đã xây dựng 17 mô hình.

- Toàn tỉnh có 147 Hợp tác xã và 264 tổ hợp tác trên địa bàn 49/152 xã của tỉnh; Kinh tế hợp tác trong những năm qua đã phát triển tăng cả về số lượng và chất lượng. Chất lượng hoạt động của các HTXNN, THT ngày càng được nâng cao, đã giải quyết công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo cho xã viên HTX và nông dân trên địa bàn, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa. Vai trò của kinh tế hợp tác ngày càng được khẳng định, giá trị sản xuất từ các HTX, THT nông nghiệp đã góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng GDP của ngành nông nghiệp. Ngoài ra kinh tế hợp tác còn thể hiện vai trò hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển. Cụ thể là Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của hộ xã viên và nông dân trên địa bàn như: cung ứng vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ thủy lợi nội đồng; dịch vụ thu hoạch và một số loại dịch vụ khác.

- Về chuyển giao khoa học kỹ thuật: đã mở 510 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật với 38.985 người tham gia, kinh phí năm 2012 đã giải ngân là 2.040 triệu đồng.

¹⁸ Ở cấp huyện đã tổ chức được 52 lớp tập huấn cho hơn 2.600 học viên tham dự. Đến nay có thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Ea Kar, Ea Súp, Krông Ana, Krông Năng, Krông Búk, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Bông và xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar tổ chức tham quan học tập mô hình nông thôn mới tại các tỉnh bạn đang triển khai tốt Chương trình nông thôn mới.

Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu: Theo thống kê chưa đầy đủ, tổng số vốn huy động xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới năm 2012 là: 4.700 tỷ đồng¹⁹; trong đó nguồn vốn bố trí xây dựng cơ sở hạ tầng từ Chương trình là: 15,2 tỷ đồng.²⁰ Hiện các địa phương đã cơ bản hoàn thành công tác nghiệm thu công trình để bàn giao đưa vào sử dụng.

13. Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo:

Tổng kinh phí giao thực hiện Chương trình năm 2012 là: **410** triệu đồng (vốn sự nghiệp); hiện đã giải ngân được 57 triệu đồng, đạt 14% KH.

Đối với Dự án: Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở: Tổ chức lớp tập huấn “Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở năm 2012” cho đối tượng là cán bộ truyền thanh tại 35 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, kết thúc khóa học đã cấp giấy chứng nhận cho 30 học viên.

Đối với Dự án: Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo: Xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng cả tiếng kinh, tiếng đồng bào phổ biến để đưa về cơ sở phát lại; Cung cấp ấn phẩm truyền thông, tạp chí, sách báo cho đồng bào vùng khó khăn; Xây dựng nội dung thông tin điện tử phục vụ đồng bào. Sở Thông tin và Truyền thông đã đặt hàng với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để phát sóng 170 chương trình truyền hình do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp; đặt hàng với các Đài Phát thanh – Truyền hình sản xuất và phát sóng 06 chương trình truyền hình, 05 chương trình phát thanh tiếng dân tộc phục vụ đồng bào.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và truyền thông đã đầu tư mua mới 02 máy phát hình 500W cho Đài truyền thanh - Truyền hình 2 huyện: EaH’leo huyện Lắk; 01 máy phát thanh 500 W cho Đài truyền thanh - Truyền hình huyện Buôn Đôn và 01 trụ ăng ten, 01 máy phát và 20 bộ thu cho 06 xã để phục vụ cho công tác phát thanh, truyền hình.

III. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các CTMTQG năm 2012:

1. Mặc dù có rất nhiều cố gắng, song trong năm 2012 vẫn còn một số chỉ tiêu chủ yếu không hoàn thành kế hoạch đề ra như: Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tỷ lệ xã phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy; tỷ lệ giới tính khi sinh bé trai/bé gái; tỷ lệ giảm nghèo...do nhiều nguyên

¹⁹ bao gồm các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, địa phương, vốn tín dụng, doanh nghiệp và dân góp

²⁰ Hướng ứng phong trào thi đua chung sức xây dựng Nông thôn mới, nhân dân nhiều địa phương trong tỉnh đã tự nguyện đóng góp công sức, tiền của, tài sản, cây cối, hoa màu... để xây dựng và mở rộng các trục đường giao thông thôn, xóm, đường giao thông nội đồng, đầu tư đường điện phục vụ sản xuất. Tính đến nay, các hộ dân đã đóng góp hơn 570 tỷ đồng để làm mới và sửa chữa đường giao thông, kênh mương thủy lợi hiện trên 75.000 m² đất, hơn 17 ngàn ngày công lao động... một số địa phương nổi bật đã làm tốt trong công tác tuyên truyền để huy động sức dân như: thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, huyện Krông Pắc, Cư M’gar, Ea Kar, Cư Kuin, Krông Bông.

nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân về vốn hỗ trợ của Trung ương cho chương trình còn quá thấp so với nhu cầu.

2. Tỷ lệ giải ngân một số nguồn vốn, nhất là vốn đầu tư phát triển tỷ lệ đạt thấp do vướng mắc về cơ chế, chính sách từ Trung ương đến cuối năm 2012 mới được Trung ương tháo gỡ; mặt khác mục tiêu, nhiệm vụ và vốn thực hiện các CTMTQG năm 2012 cũng được Trung ương giao cho địa phương muộn hơn các năm trước.

3. Đối với CTMTQG Xây dựng nông thôn mới: Công tác lập quy hoạch tiến độ thực hiện rất chậm so với kế hoạch đề ra (theo kế hoạch hết 30/6/2012 cơ bản hoàn thành quy hoạch của các xã) nhưng đến nay mới có: 90/152 xã được phê duyệt quy hoạch. Theo đánh giá chung của các địa phương, chất lượng các quy hoạch xây dựng nông thôn mới chưa đạt yêu cầu thể hiện ở chỗ: việc phân tích, xử lý số liệu, đánh giá hiện trạng tại các xã chưa sâu sắc... công tác tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn còn lúng túng, thiếu chủ động và thiếu tính đồng bộ.

4. Năm 2012 là năm đầu thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2012 – 2015, song rất nhiều chương trình chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, một số chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt song các Bộ, ngành Trung ương chậm ra văn bản hướng dẫn triển khai như: Chương trình mục tiêu quốc gia Về nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG Giáo dục và Đào tạo... dẫn đến các địa phương lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Quyết định số: 135/2009/QĐ-TTg, ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG áp dụng cho giai đoạn 2012 – 2015 còn nhiều điểm chưa phù hợp, Chính phủ đã lấy ý kiến góp ý của các địa phương vào việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này xong đến nay vẫn chưa được ban hành để các địa phương dễ thực hiện.

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2013:

1. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch các CTMTQG năm 2013 của các đơn vị. Đảm bảo đúng tiến độ thực hiện khối lượng và giải ngân vốn của các dự án thuộc từng chương trình. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của các đơn vị để đảm bảo tiến độ thực hiện các chương trình. Rà soát, tham mưu điều chỉnh kịp thời các nguồn vốn không giải ngân được để đảm bảo tiến độ giải ngân và phát huy hiệu quả kinh phí Trung ương giao cho các của Chương trình.

2. Các cơ quan tham mưu thực hiện chương trình chủ động phối hợp với Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Kế hoạch và Đầu tư) xây dựng kế hoạch CTMTQG năm 2014, phân bổ chỉ tiêu nhiệm vụ và kế hoạch vốn CTMTQG năm 2014 khi được Trung ương giao.

3. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo đánh giá các chương trình đảm bảo chất lượng; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu thực hiện chương trình, UBND các huyện, thị xã, thành phố với Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số: 35/2012/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, nguyên tắc hồ và cơ chế quản lý đầu xây cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012 – 2015. / *ĐH*

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: KHĐT, TC, LĐTĐBXH;
VHTTDL, GDĐT, Y tế;
NNPTNT, Công an, TTTT;
- BCĐ Tây Nguyên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở: KHĐT, TC;
- TV BCĐ các CTMTQG của tỉnh;
- KBNN tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Lãnh đạo VP;
 - + TH, TCTM;
- Lưu: VT, VHXH. H. 60

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Hoan Niê K'Đăm

Mai Hoan Niê K'Đăm